

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 14-3-2025

V/v Tranh chấp Ly hôn,
nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Liễu Văn Hoàng

Bà Hoàng Thị Lượm

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Thị Bích – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 92/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị B, sinh năm 2000. Nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Thôn S, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1994, nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/12/2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Hoàng Thị B trình bày:

Chị Hoàng Thị B và anh Hoàng Văn Đ quen biết qua bạn bè giới thiệu, tìm hiểu yêu nhau từ năm 2015 và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện B vào ngày 25/7/2018. Việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn,

hai vợ chồng sinh sống, làm ruộng tại thôn T, xã T, huyện V. Năm 2017 chị Hoàng Thị B và anh Hoàng Văn Đ cùng nhau đi làm công nhân tại tỉnh Bắc Ninh. Đến cuối năm 2018 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung nên đã ly thân từ tháng 8 năm 2020. Xác định vợ chồng không còn tình cảm, không còn yêu thương, quan tâm đến nhau, chị Hoàng Thị B đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn anh Hoàng Văn Đ. Về con chung: Có 01 con chung tên là Hoàng Thị Ngọc Á, sinh ngày 06/01/2016, hiện đang sống cùng anh Hoàng Văn Đ và bà nội tại thôn T, xã T, huyện V. Khi ly hôn chị Hoàng Thị B yêu cầu anh Hoàng Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Thị Ngọc Á cho đến khi con đủ 18 tuổi, chị Hoàng Thị B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

Toà án đã triệu tập anh Hoàng Văn Đ đến Toà án để trình bày lời khai về các yêu cầu của chị Hoàng Thị B nhưng anh Hoàng Văn Đ không có mặt, không có ý kiến trình bày. Toà án đã thực hiện thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự đối với anh Hoàng Văn Đ.

Toà án nhân dân huyện Văn Quan đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của đương sự. Tại Công văn số 165/UBND ngày 25/12/2024, UBND xã T, huyện V cho biết: Chị Hoàng Thị B và anh Hoàng Văn Đ không có đăng ký kết hôn tại UBND xã T mà đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn T, xã T, huyện V và đi làm công ty, hiện nay không ở địa phương; vợ chồng có một con chung là Hoàng Thị Ngọc Á sinh ngày 06/01/2016, đang sống cùng anh Hoàng Văn Đ. Tại công văn số 20/UBND-TP ngày 08/01/2025 của UBND xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn xác nhận chị Hoàng Thị B và anh Hoàng Văn Đ có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện B vào ngày 25/7/2018, sau khi kết hôn chị Hoàng Thị B chuyển khẩu theo chồng làm ăn.

Tại biên bản xác minh ngày 02/01/2025, bà Vi Thị B là mẹ đẻ của anh Hoàng Văn Đ cho biết: Anh Hoàng Văn Đ và chị Hoàng Thị B kết hôn năm 2015 được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, chung sống cùng gia đình bà Vi Thị B tại thôn T, xã T, huyện V; năm 2017 chị Hoàng Thị B đi làm công nhân tại tỉnh Bắc Ninh, anh Hoàng Văn Đ ở nhà chăm con, đến tháng 9 năm 2024 anh Hoàng Văn Đ mới đi làm công nhân, cháu Hoàng Thị Ngọc Á ở nhà với bà Vi Thị B, được bà Vi Thị B chăm sóc, nuôi dưỡng và đang học lớp 3 Trường tiểu học và trung học cơ sở xã T, huyện V; từ khi anh Hoàng Văn Đ đi làm công nhân thì thoải mái về thăm con và gửi tiền về chăm sóc con; từ khi chị Hoàng Thị B gửi đơn yêu cầu ly hôn thì anh Hoàng Văn Đ mới không về nhà; trường hợp các con ly hôn thì bà Vi Thị B đề nghị Toà án giao cho anh Hoàng Văn Đ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Thị Ngọc Á đến khi con đủ 18 tuổi, bà Vi Thị B cam kết sẽ giúp anh Hoàng Văn Đ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Thị Ngọc Á và đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng, học tập.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/01/2025 bà Phùng Thị C là mẹ đẻ chị

Hoàng Thị B trình bày: Chị Hoàng Thị B sinh ngày 08/3/1999 nhưng khai sinh muộn một năm. Chị Hoàng Thị B và anh Hoàng Văn Đ kết hôn hoàn toàn tự nguyện, do hai con tự tìm hiểu, yêu nhau. Sau khi kết hôn chị Hoàng Thị B về làm ăn sinh sống ở nhà anh Hoàng Văn Đ tại thôn T, xã T, huyện V, cùng đi làm công ty và thi thoảng vẫn về thăm gia đình. Bà Phùng Thị C mong muốn các con đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con. Cháu Hoàng Thị Ngọc Á là con chung của chị Hoàng Thị B và anh Hoàng Văn Đ đang sinh sống cùng bà nội được chăm sóc chu đáo.

Tại biên bản lấy ý kiến con chưa thành niên ngày 20/12/2024, cháu Hoàng Thị Ngọc Á trình bày là con đẻ của chị Hoàng Thị B và anh Hoàng Văn Đ, đang sống cùng bà nội và học tại Trường tiểu học và trung học cơ sở xã T, huyện V, có nguyện vọng sống cùng bố và bà nội nếu bố mẹ ly hôn.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 24/01/2025, tuy nhiên anh Hoàng Văn Đ vắng mặt, chị Hoàng Thị B có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải vụ án nên Tòa án chỉ tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục, hướng dẫn đương sự viết tự khai, lấy lời khai đương sự, tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, niêm yết văn bản tố tụng, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng, bị đơn nhiều lần được Tòa án triệu tập nhưng không đến Tòa án, không trình bày ý kiến là không chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị B, xử cho chị Hoàng Thị B được ly hôn anh Hoàng Văn Đ. Về con chung, giao cháu Hoàng Thị Ngọc Á, sinh ngày 06/01/2016 cho anh Hoàng Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi, chị Hoàng Thị B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng đến khi cháu Hoàng Thị Ngọc Á đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng theo tháng. Tài sản chung, nợ chung không xem xét giải quyết do đương sự trình bày không có. Về án phí, buộc chị Hoàng Thị B phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, bị đơn cư trú tại thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Toà án triệu tập phiên toà hợp lệ lần thứ hai, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy chị Hoàng Thị B và anh Hoàng Văn Đ có quen biết, yêu nhau, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 25/7/2018 tại UBND xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Nguyên đơn trình bày vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh Hoàng Văn Đ không quan tâm đến vợ nên vợ chồng thường xuyên cãi vã và đã ly thân từ năm 2020 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Do tình cảm vợ chồng không còn nên chị Hoàng Thị B yêu cầu được ly hôn anh Hoàng Văn Đ. Toà án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh Hoàng Văn Đ đều không có mặt, không trình bày ý kiến, không tham gia phiên hoà giải, phiên toà; thể hiện không còn nguyện vọng đoàn tụ, không có giải pháp để hàn gắn quan hệ vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa chị Hoàng Thị B và anh Hoàng Văn Đ đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị B.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Thị B và anh Hoàng Văn Đ có 01 con chung tên là Hoàng Thị Ngọc Á, sinh ngày 06/01/2016, hiện đang sống cùng anh Hoàng Văn Đ và bà nội Vi Thị B ở thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 20/12/2024 chị Hoàng Thị B yêu cầu khi ly hôn giao cho anh Hoàng Văn Đ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Thị Ngọc Á cho đến khi con đủ 18 tuổi, chị Hoàng Thị B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng. Hội đồng xét xử thấy rằng cháu Hoàng Thị Ngọc Á từ nhỏ đến nay đều sống cùng bố và bà nội tại thôn T, xã T, huyện V và đang học tiểu học tại Trường tiểu học và trung học cơ sở xã T, huyện V, được chăm sóc, nuôi dưỡng, học tập đầy đủ. Mặc dù anh Hoàng Văn Đ không trình bày ý kiến về các yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị B nhưng qua xác minh thấy rằng anh Hoàng Văn Đ từ tháng 9 năm 2024 mới đi làm công nhân, hàng tháng vẫn gửi tiền về cho bà Vi Thị B chăm sóc, nuôi dưỡng con, từ khi chị Hoàng Thị B gửi đơn đến Toà án thì anh Hoàng Văn Đ mới không về nhà và không nghe điện thoại của bà Vi Thị B. Cháu Hoàng Thị Ngọc Á có nguyện vọng được sống cùng bố và bà nội nên cần tiếp tục giao cho anh Hoàng Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Thị Ngọc Á cho đến khi con đủ 18 tuổi để không làm xáo trộn cuộc sống của trẻ vị thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Hoàng Thị B trình bày ý kiến tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng đến khi cháu Hoàng Thị Ngọc Á đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử chấp

nhận. Khi cần thiết hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung, vay nợ chung: Không xem xét giải quyết do các đương sự trình bày không có.

[6] Về ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn phù hợp với các nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Hoàng Thị B là nguyên đơn có yêu cầu ly hôn, không có đơn xin miễn án phí nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; các Điều 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Hoàng Thị B được ly hôn anh Hoàng Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Thị Ngọc Á, sinh ngày 06/01/2016 cho anh Hoàng Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng (*Hai triệu đồng/tháng*), phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi cháu Hoàng Thị Ngọc Á đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết, hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con chung thì phải chịu lãi suất chậm trả

đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung để sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Hoàng Thị B đã nộp 300.000 đồng tiền án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003294 ngày 20 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Chị Hoàng Thị B còn phải nộp tiếp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí để sung Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS H. V, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã T, huyện V;
- UBND xã H, huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu: HS + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thu Hường